

Ngục Tù Cộng Sản - Phần 1

Mũ Xanh Giang Văn Nhân

Cổ nhân thường bảo:

Nhất nhật tại tù,

Thiên thu tại ngoại

Quả thật vậy, và một điều bất hạnh nhất là ở trong ngục tù của Cộng Sản

"Tình hình trong này rất lộn xộn, Cam Ranh (xử lý thường vụ LĐT/LĐ147) cho con cái di chuyển càng về phía Nam càng tốt, hoặc dùng những sampans (ghe: tiếng Pháp) ra biển về Nam, Sư đoàn không thể làm gì được". Lúc này tôi lạng người, thật sự chúng tôi đã bị bỏ rơi.

Chưa đúng hẳn 10 giờ các đơn vị đã lên đường, ào về phía Nam, gặp nút chặn của địch quân ta tác xạ tới đa và vượt nhanh về phía trước. Không còn đội hình gì nữa hàng ngang 10, 20 dựa theo địa thế có thể tránh được đạn từ cồn cát cao bắn xuống. Trong bóng đêm phủ kín đầm Thủy Tú, một chiếc ghe máy đang xuôi về hướng Đông Nam. Văng vẳng tiếng súng nổ rải rác ở Thôn Kế Sung nơi phòng thủ tạm thời của Lữ Đoàn 147 Thủy Quân Lục Chiến từ chiều ngày 24 tháng 3 năm 1975. Khoảng cách hai bên bờ rộng trên một cây số nên Đại úy Nguyễn Thảo sĩ quan Hành quân Huấn luyện Tiểu đoàn 5 Thủy Quân Lục Chiến chăm chú lái ghe ở giữa dòng cho an toàn đồng thời quan sát lắng nghe động tĩnh. Những tiếng súng nổ làm tim Thảo như se thắt lại, một cảm giác đau đớn, tủi buồn cho thân phận một Lữ Đoàn Thủy Quân Lục Chiến trên hai ngàn quân nhân, được lệnh lui về thôn Cư Lai, bốn ngày hết thực phẩm, đạn dược cạn dần, để rồi bị bỏ rơi trong chiếc rọ không lối thoát. Phải chăng tiếng nổ đó là những phát súng, hay quả lựu đạn cưa đôi sau cùng của anh em chọn con đường vinh quang nhất.

Trong khoang ghe mọi người đã ngủ vùi sau bao ngày thức trắng, Thiếu tá Phạm văn Tiền, Tiểu đoàn trưởng Tiểu đoàn 5, Đại úy Lê Tấn Ngọc sĩ quan An Ninh Tỉnh Báo, Trung sĩ Đức Hạ sĩ quan Tiếp liệu Hành quân, Hạ sĩ nhất Nguyễn văn Thi tự Thi Chín Ngón, Hạ sĩ A Ty và 2 quân nhân tiểu đoàn. Trong giờ phút này bỗng dưng Thảo cảm thấy sự mệt mỏi như tan biến, hình ảnh những ngày giải toả áp lực địch tại Tây Đô sau Tết Mậu Thân chợt bừng sống, Binh nhất Phạm văn Bảnh, người Rạch Giá bơi xuống cùng Thảo dọc theo sông Rạch Ngỗng, từ Cầu Đồi Mới, thị xã Cần Thơ trở về vị trí đóng quân tại vườn Thầy Cầu. Khi còn cách bờ 15 thước, Bảnh phóng người xuống sông lội vào. Thảo cố gắng cầm dầm bơi, cậu học trò ở thành phố Sài Gòn lúc nhìn thì tưởng rất dễ mà sao cái ghe cứ xoay vòng vòng. Trên bờ tiếng cười của cô gái cùng binh nhất Bảnh.

- Để tôi lội ra lật xuống cho ông uống nước chơi.
- Không được đâu cô Nhàn, ông cự tôi chết.

Thế là Bảnh lội ra kéo xuống vào bờ. Đêm đó hai thầy trò tâm sự. Thảo đùa cùng Bảnh:

- Cô Nhàn mà lật xuống thì tôi sẽ ôm cứng cho cô ta uống nước luôn một thể.
- Thiếu úy, ngày mai em sẽ dạy ông cho cô Nhàn phải phục mới được

Trong hai ba ngày nghỉ quân, buổi sáng cô gái đi học trường trung học Bồ Đề Cần Thơ, Bảnh bơi xuống và dạy Thảo, quan trọng là bẻ cái dầm để lái chiếc xuống đi thẳng. Sau cuộc hành quân ở Cầu kè Vĩnh Bình. Trung đội Thảo may mắn ở Vườn Thầy Cầu. Bảnh dạy Thảo chèo một mái dầm, rồi hai mái dầm. Buổi chiều trước ngày hành quân bình định vùng Rạch Ông Vựa, Miếu Ông ở Bình Thủy, Thảo chèo xuống hai mái một mình trên sông, trong tâm mắt Thảo, Bảnh đang tươi cười hai tay linh hoạt có lẽ đang diễn tả cùng cô gái về sự thành công của ông thầy mình. Thời gian sống ở trung đội, Bảnh còn dạy Thảo nói tiếng Miên, kinh nghiệm sống của người nông dân thuần túy bổ túc cho bài học thoát hiểm mưu sinh mà Thảo đã học và thực tập ở Trung tâm Huấn luyện Biệt Động Quân Dục Mỹ. Cuối năm 1969, Thảo theo Đại úy Dương văn Hưng thành lập đại đội 4, hạ sĩ Bảnh vẫn ở đại đội 1 và bị thương khi hành quân chiến thuật Điều Hâu tại vùng Kinh Sáu Sanh, Đại đội 4 tiếp ứng tại sân bay quận Kiên Long U Minh Thượng. Bảnh ra hội đồng phân loại và chuyển về Trung tâm 4 quản trị Cần Thơ.

Thảo giữ vững tay lái, mắt nhìn trên bản đồ liên hợp tới Đà Nẵng. Thảo ước tính khoảng hai giờ nữa sẽ đến Đầm Cầu Hai, nếu cập bờ bên trái để ra cửa Tư Hiền với đoạn đường ngắn nhất thì sẽ bị trở ngại vì cát, còn nếu cập bờ phải vào đầm Cầu Hai để tránh bị mắc cạn thì phải đi đoạn đường thật dài. Thảo chọn cách thứ nhì, nếu không ra được sẽ cập vào bờ và tùy cơ ứng biến tìm đường vô Đà Nẵng. Gần tới Trung Phương, tiếng động cơ rộ rã, Thảo đánh thức mọi người để cùng quan sát và đối phó. Làn nước mặn tạo ra bởi số

ghe di động phản chiếu ánh sáng các vì sao, bóng dáng ló nhỏ xuống máy chở cán binh Cộng Sản sang phần quận Vĩnh Lộc để chặn đoàn quân Thủy Quân Lục Chiến hiện rõ dần trước mắt Thảo. Mọi người nằm sát xuống sàn ghe, khẩu M.79 của Trung sĩ Đức, 4 khẩu M.16 mở khoá an toàn. Đại úy Ngọc kèm chặt chủ ghe tránh phản ứng bất lợi. Thảo tăng tốc độ, lái ghe vượt qua phía sau nên thoát được sự chú ý của địch quân.

Gió biển và những hạt nước mặn làm Thảo cảm thấy lạnh, Thảo biết rằng mình đã đi xa thôn Kế Sung, Thiếu tá Nguyễn trí Nam và Đại úy Tô thanh Chiêu tiểu đoàn 4 cùng một số anh em Lữ Đoàn đã hy sinh trong sự chiến đấu dũng cảm, số phận trên hai ngàn quân nhân giờ này ra sao? Chiếc ghe của Thảo đang trong vùng đất mà các anh Bộ Binh và Địa Phương Quân chạy về Cư Lại cho biết địch đã chiếm đóng. Thảo không tin vào bói toán nhưng có sự trùng hợp chột đến trong cuộc sống

Những ngày còn là khoá sinh trong quân trường, Thảo được người chị nuôi giới thiệu cho cô em gái ở Lái Thiêu. Sau mấy lần cánh thư qua lại, người em gái ngỡ ý xin hình. Hình gửi đi thì một hôm người chị nuôi nói nhỏ bên tai:

- Nhan (tên cô em gái) biết bói toán, nhìn hình em nó nói yểu tướng, nó yếu đuối nên không kham nổi sự khổ đau.

Trước cuộc chiến phá hoại và nhuộm đỏ của chủ nghĩa vô thần, Thảo đã tình nguyện nhập ngũ để bảo vệ quê hương. Xong pha nơi trận mạc, đạn kẻ thù do cả khối Cộng đưa đến, nếu có phải da ngựa bọc thân ngoài chiến địa, cũng ngậm cười cùng tổ tiên đã trả xong nợ nước. Thảo đầu quân về binh chủng Thủy Quân Lục Chiến, một đơn vị Tổng Trừ Bị hành quân để bảo vệ thôn xóm khắp 4 vùng chiến thuật thỏa chí tang bồng hồ thỉ của nam nhi. Mùa Xuân năm 1970, đơn vị đang hoạt động ở Đầm Dơi, Thảo gặp lại bạn cùng khoá Nguyễn văn Tưng trên tàu Hải Quân vừa cập bến. Lâu ngày gặp nhau, nhắc chuyện xưa ở quân trường, quên đi vùng đất muối mòng và đĩa lênh như bánh canh của tỉnh Cà Mau. Trước giờ tạm biệt, Tưng cầm bàn tay Thảo làm một quả lốc cốc tử.

- Chỉ tay cho thấy bạn vượt qua bao tai nạn là nhờ hồng phúc, tuy nhiên năm 30 tuổi bạn sẽ giả tử vũ khí, mình chỉ biết như vậy thôi. Bọn mình là lính hiện dịch, nên giả tử vũ khí có thể hiểu là hy sinh hay giải ngũ vì thương tích nặng.

Trong thời gian theo học Bộ Binh Cao Cấp ở Trường Bộ Binh Long Thành năm 1974, Thảo thăm người bạn ở dốc Cầu Bông đối diện bên kia đường của trường Trung Học Lê Văn Duyệt và gần nơi ngậm gối súc của trại hòm Vạn Thọ. Mẹ của người bạn xem bài Tarot nổi tiếng ở khu vực này. Bà Sáu (chồng bà thứ sáu trong gia đình) đề nghị:

- Cháu có muốn Bác xem cho một quẻ bài Tarot không?

Bói bài Tarot tương đối mới mẻ và tâm lý ai cũng muốn biết về tương lai:

- Thừa Bác, cháu thích lắm, cháu thấy báo chí đề cập nhiều về bài Tarot.

Sau khi chia những lá bài với hình ảnh lạ kỳ, Bà Sáu trầm ngâm:

- Theo quẻ bài này, cháu sẽ ở giữa bầy lang sói, vậy cháu nên cẩn thận..

Những buổi chiều rời trường Long Thành, chiếc xe đồ thuê bao của khoá sinh thường ngang qua Nghĩa Trang Biên Hoà. Thảo hay đùa giỡn:

- Tôi đã có chỗ trong đó rồi, đừng có ai giành với tôi

Lớp học không có sĩ quan đơn vị Nhảy Dù, Biệt Động Quân nơi chiến trận, phần đông sĩ quan từ các phòng sở nhìn Thảo với ánh mắt khác lạ. Một vài sĩ quan từ đơn vị tác chiến, Đại úy Nguyễn văn Bi Sư đoàn 1, Niên trưởng Quách tinh Cần thủ khoa khóa 20 Đà Lạt mỉm cười như ngầm bảo:

- Là người lính tác chiến, phải thừa nhận cái chết để tìm cái sống, nắm vững tư tưởng này sẽ cảm thấy bình thản mà đối phó mọi tình huống.

Nhìn bản đồ Thảo dẫn đo, bờ Nam của cửa biển là núi, chỉ có con đường này để tìm lẽ sống. Theo dự tính Thảo biết gần tới đầm Cầu Hai, Thảo trình bày kế hoạch cùng Thiếu Tá Tiền Tiểu đoàn Trưởng.

- Sao anh không đi dọc theo bờ bên trái để ra biển cho nhanh
- Thiếu Tá đi đường này sẽ bị mắc cạn, tôi không thể làm như vậy được với 8 anh em trên ghe

Thiếu Tá Tiền bực tức:

-Anh không lái được, giao ngay cho Đại úy Ngọc.

Thảo chui vào khoan với tâm trạng chán nản, cơn mệt mỏi kéo sụp bờ mắt.

Tiếng nổ làm Thảo tỉnh giấc, chiếc ghe nằm mắc cạn, một chiếc mang cò mặt trận giải phóng cập vào bên

hông. Cuộc đời tù Cộng sản của Thảo và các anh em Tiểu đoàn 5 TQLC bắt đầu tại vùng đất của quận Vĩnh Lộc tỉnh Thừa Thiên lúc Thảo vừa tròn 30 tuổi ta. Hai ngày sau Thảo và các quân nhân bị giải giao về căn cứ La Sơn của Sư Đoàn 1 Bộ Binh. Thảo gặp lại anh em Lữ Đoàn 147. Một số quân nhân đại đội 2 tiểu đoàn 3 tìm Thảo, Hạ sĩ Lê Hà xuất thân Cô nhi viện Gò Vấp trao cho Thảo miếng thịt ba rọi lớn hơn bàn tay:

- Gặp lại ông thầy, em mừng lắm, gọi ông thầy, xin ông thầy giữ gìn sức khỏe.

Ngày nào cũng có ít nhất 2 hoặc 3 anh em qua đời vì bệnh không có thuốc lại đói và lạnh, những bạn đồng ngũ chôn cất người quá cố tử tế trong căn cứ. Tình trạng này sẽ không tránh khỏi bệnh dịch vì chuột rất nhiều mà anh em lại bắt chuột làm thực phẩm .

Tuần lễ sau tất cả tù binh chia làm đôi, sĩ quan từ cấp chuẩn úy đưa ra cây số 23, số còn lại bị dẫn theo đường núi vào Nam Đông, Khe Tre, Khu trù Mật thời Tổng Thống Ngô đình Diệm. Đây là đoạn đường máu của người lính Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Cán binh Cộng Sản đã tâm bắn chết những anh em bệnh tật không theo kịp đoàn tù, những anh em bắt khuất chống cự lại lệnh của chúng, có những anh em đang đi trong hàng bị bắn chết mà không biết lý do tại sao.

Trong xóm nhà ở cây số 23, cán binh Cộng Sản Bắc Việt đã đánh ngũ trụ (đánh bốn phía và đu trên xà ngang đập xuống) đại úy Nguyễn trung Việt Thủy quân lục chiến và đại úy Trình sư đoàn 1 Bộ Binh, Những ai bị kêu vào làm việc đều mang thương tích. Đoàn xe kéo hòa tiễn Sam của Liên Xô chạy ngày đêm trên quốc lộ 1 xuôi vô Nam. Những chiếc xe đồ, xe Molotova, ngược ra Bắc chở đầy áp những vật dụng mà người dân di tản bỏ lại. Chiến đấu cơ Mig và trực thăng Liên Xô xuất hiện trên bầu trời Huế. Thảo buồn cho thân phận miền Nam, quân đội không được trang bị hiện đại, thiếu đạn dược để chiến đấu với đối phương có cả khối Cộng Sản yểm trợ đầy đủ.

Về đêm trời trở lạnh, Thảo đưa tấm thân làm bạn cùng muỗi, ngủ không tròn giấc. Thảo lục lạo các căn nhà bỏ trống, tìm được tấm vải lều che ngoài mái hiên đã mục, Thảo dùng chỉ bổ tạm khâu vá lại. Lần đầu trùm kín cả người, vải lều không thông hơi nên ngột ngạt và nóng, nhưng quá mệt mỏi và thiếp trong ác mộng. Thảo không bao giờ quên hình ảnh của hai quân nhân tiểu đoàn 3, Hạ sĩ Đặng thể Chớ bị đạn gây chân ở đại đội 4, Thượng sĩ Nhất Nguyễn văn Máy bị đạn vào bụng ở đại đội chỉ huy đã từng sống với Thảo. Họ rất cần thuốc trụ sinh.. Thời gian đi học, Thảo lãnh trước 4 tháng lương để đóng tiền ăn trọn khóa. Ra đơn vị còn một ít thì đã đưa hết cho đại úy Ngô hữu Đức đầu bếp ở La Sơn. Thảo buồn bã không làm sao giúp họ được với hai bàn tay trắng trong hoàn cảnh này.

Những sĩ quan từ cấp Trung úy trở xuống đã lên đường từ khuya bằng đôi chân trần băng đồi vượt suối, theo Quốc lộ 9 đến Khe Sanh. Vài ngày sau, mấy chiếc molotova bít bùng đưa các sĩ quan từ cấp Đại úy vào Trại 5 tù binh hơn ba giờ đường từ Tà Cơn phía Bắc quận Hương Hóa Khe Sanh. Thủ tục vào trại bị khám xét vật dụng và những gì có trên thân thể. Một anh bộ đội hét to giận dữ vào Đại úy Trần văn Loan TĐ5 TQLC,

- Hình này là thằng nào vậy. Nói khẩn trương (danh từ cộng sản có nghĩa là nhanh) lên.

Hắn thấy hình tài tử Lý tiểu Long trong bóp của anh Loan nên tưởng là nhân vật nào quan trọng như lãnh tụ mà chúng tôn thờ. Mọi người có được nụ cười và cố giữ không phát ra tiếng.

Trong thời gian ở đây, anh Loan gạ mua gà luộc sẵn của các anh tù cũ để chia hương vị cuối cho các bạn đồng cảnh. Còn gì nữa đâu, ngày mai bên con đường mòn cạnh những mô đất thấp với tên viết vội lên miếng gỗ vụn, có tấm đã mục nát. Bị bắt trên vùng Cao Nguyên sau hiệp định Ba Lê năm 1973, Cộng sản đã tạo anh quân nhân tên Nở trở thành người đồ tể trong trại 5 tù binh ở Tà Cơn Khe Sanh, hạch sách tù cũ, khủng bố tinh thần, nhục mạ, cắt đặt việc làm khó khăn cho tù binh bị bệnh cần thuốc và tịnh dưỡng. Nở là cựu Trung sĩ Y tá Biệt Động Quân có biệt danh “Nở Lác” vì có lác từ cổ xuống lưng. được y sĩ việt cộng Trần hải Đăng giao cho trông coi bộ phận thuốc Nam và chỉ huy luôn đám Bác Sĩ tù binh mới đến.. Nhìn cách chữa bệnh, Bác sĩ Trương ngọc Hiền Y sĩ trưởng Tiểu đoàn 5 TQLC đã trao đổi với Nở

- Người ta đang tiêu chảy mà anh không chịu cầm, lại còn cho uống nhiều nước, mà uống nhiều nước thì càng bị nữa

Nở trơ trên báo cáo lên trại và sau đó bác sĩ Hiền bị đẩy ra khỏi bộ phận y tế, đi lao động khổ sai. Nở và số anh em tù cũ được tha vào cuối tháng 5,

Ngày đánh vòng trồng khoai, gieo bắp, hoặc đi rừng lấy mây. Học kinh nghiệm của anh em binh sĩ nên Thảo tìm được những bụi mây Rắc, nhỏ hơn ngón tay út, chặt gốc rồi kéo mây. Đúng là người xưa nói bứt mây thì động rừng. Ở gốc khi uốn cọng mây thì tự động lá khô rời ra, chỉ róc lá tươi gần tới ngọn, tuy vậy vẫn bị gai

mây đậm dính đầy người. Người bạn cùng khoá chặt thân những cây cau rừng bằng ngón tay cái vì tường làm là mây nước.

Đảng Cộng sản ăn mừng chiến thắng cưỡng chiếm là ngày tang tóc cho mấy chục triệu đồng bào miền Nam yêu tự do. Họ tự hào anh hùng nhưng thật sự là ma đầu chính trị đã bức tử miền Nam, thỏa hiệp bán đứng cho Nga Tàu, chưa xót cho những nhà lãnh đạo Việt Nam Cộng Hoà đặt hết tin tưởng vào người bạn Đồng Minh, lo tranh giành địa vị, thay vì dùng tài đức để an bang tế thế. Trại mỡ lợn ăn mừng, người tù được bát cháo lỏng và một miếng mỡ bằng hai lòng tay nổi lênh bênh trên nước. Cả tháng trời thường thức gạo mục dục trử trên đường Trường Sơn (lúc vo gạo, phân nửa hoà theo dòng nước) và canh rau tàu bay, có hôm được tí cá hổ hộp quá hạn của Trung quốc. Đêm đặt lưng trên sạp bằng những cây rui cong queo có nhiều mắt. Nhà lợp lá rừng (dùng chằm nón) khi mưa đến, người tù hứng được giọt lệ của trời cao như thương cảm cho thân phận người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà. Một anh tắm dưới dòng suối vớt được vài miếng mỡ vụn bị biệt giam, cùm hai chân trên lưng chừng đồi, làm mỗi nhử ông ba mươi (cọp rừng) và hiến máu nuôi muỗi.

Buổi chiều đoàn tù trở về trại trong chiếc áo lỗ chỗ những đốm trắng, đó là muối kết tinh từ mồ hôi và ánh nắng thiêu đốt, mệt mỏi ngang qua hội trường trại. Những ánh mắt xa lạ của nhóm người mới đến đang bám chặt theo từng bước đi. Bữa ăn một chén cơm từ gạo mục và nước muối được thanh toán nhanh, Thảo và các bạn lên vào hội trường

- Chào Anh, anh mới ở đâu tới vậy
- Tôi ở Huế, còn các anh chỗ mô?
- Tụi này bị bắt ở Huế, biển Thuận An, cửa Tư Hiền...
- Vậy các anh là Tù Binh, chúng tôi là Tàn Binh.

Một số các Tàn Binh xa lánh chúng tôi, những người này học nằm lòng 12 điều của Chính quyền cộng sản. Họ dấu kỹ trong túi xách thỉnh thoảng lấy ra đọc nghiền ngẫm không cho bất kỳ ai nhìn. Mấy ngày đầu họ được sinh hoạt ở hội trường và làm việc vụn vặt trong trại. Tuần lễ sau trại chia họ về lán (danh từ cộng sản) và phải đi làm việc khổ sai với nhóm Tù Binh. Các anh Tàn Binh khiếu nại với ban chỉ huy.

- Chúng tôi là Tàn Binh, tại sao trại cho chúng tôi ở chung và làm việc với nhóm Tù Binh?

Tội nghiệp cho những người bạn cùng chiến đấu bên nhau ngày xưa. Trong sinh hoạt tối thứ Sáu, cán bộ chính trị viên đã làm các bạn Tàn Binh vỡ lẽ. Cộng sản tuyên truyền để chiêu dụ quân cán chính miền Nam ra trình diện, chánh sách khoan hồng nhân đạo gồm 12 điều cho các tàn binh Việt Nam Cộng Hoà mà chúng tôi nhọ là Ngụy, được người dân hưởng ứng. Chúng tôi tạo ấn tượng là được đi học "Cải Tạo", bới xách cơm gạo vài ngày. Có người lầm tưởng tàn binh khác tù binh, mong đi học trước để trở về nhà sớm, nhưng bước đi rồi chẳng còn Tù Binh hay Tàn Binh, mà là những người tù cộng sản, đi học vài ngày trở thành khổ sai vài năm tới hai chục năm không bản án.

Thỉnh thoảng phải lên Đoàn nhận thực phẩm cùng vật dụng cần thiết, chúng tôi vượt qua 3 con suối, xuyên qua một buôn Thượng và đi trên hệ thống đường mòn Hồ chí Minh. Đoạn đường chết của những người con trai miền Bắc bị Nhà Nước và Đảng Cộng sản lừa vào Nam. Phi cơ oanh kích trúng ngay vào molotova, xác xe bị ủi vất dọc theo hai bên rìa, bên trong lúp xúp những mô đất đầy cỏ dại, nơi an nghỉ của người Sinh Bắc Từ trên đất Lào. Tù bị bệnh nặng nằm văng do anh em gánh cũng phải hơn một khúc (hai tiếng đồng hồ) mới tới trạm xá. Chúng tôi gặp lại Đại úy Lực Viễn Thám TQLC bị đạn vào phổi tại Cụ Lại, nhờ anh em Viễn Thám gom góp tài sản đổi thuốc trụ sinh ở cây số 23, cứu anh khỏi tay thần chết.

Trong đêm sinh hoạt ở hội trường vào tháng 7, chánh trị viên tự hào về quân đội cộng sản

- Quân đội chúng tôi từ nhân dân mà ra, chúng tôi không phân biệt đơn vị, cấp bậc, mọi người thương nhau như anh em.... Với chính sách khoan hồng nhân đạo của Đảng và Nhà nước, chúng tôi sẽ di chuyển các anh về đồng bằng, giúp cho việc học tập cải tạo dễ dàng hơn. Ngày mai sẽ không lao động, mọi người chuẩn bị ngày mốt lên đường.

Buổi sáng vai mang, tay xách, anh em tù rán nhét khoai lang cho đầy túi. Đi ba ngày, mỗi người nhận một lon gạo, hai bánh lương khô Trung quốc, người tù ai cũng suy tính, bao tử phải đầy mới vượt trọn đoạn đường non trăm cây số. Từ biên giới Lào, đoàn tù cặp theo phi trường Khe Sanh đổ dốc xuống Hương Hóa, dọc theo quốc lộ 9 về hướng Đông. Không biết lý do gì người vệ binh áp giải tù cướp cò, súng nổ hướng lên trời đúng lúc một chiếc molotova chạy ngang qua. Anh bộ đội tài xế dừng xe ngay lập tức, vội vã mở cửa phóng xuống, xắn tay áo xông thẳng vào anh vệ binh sẵn giọng:

- Chúng mày muốn bắn ông hả?
- Tớ xin lỗi, tớ cướp cò
- Chúng mày mà cướp cò, định bắn dọa ông phải không?

Mấy chiếc Molotova chạy trên đường cũng dừng lại nhập cuộc. Mặc dù chính trị viên cố gắng năn nỉ, xin lỗi, các anh tài xế vẫn chỉ vào mặt chính trị viên cảnh cáo trước khi quay trở về xe.

- Chúng mày mà cướp cò lần nữa với các ông là rồi đời, chúng ông không tha đâu nhé..

Trong chiến tranh xâm lược miền Nam, Bộ đội vận tải được tuyên dương anh hùng do đó mới có những câu nói làm đảo ngược tuyên truyền sai sự thật của người chính trị viên về quân đội nhân dân.

Màn trời chiếu đất qua đêm tại Nguồn Rào, mọi người chân sưng đỏ, một số có bọng nước. Theo yêu cầu, năm giờ sáng thức dậy đi ngay tới mười giờ ngừng nghỉ lót dạ qua loa, nấu tí gạo trộn lẫn thật nhiều khoai lang xắt nhỏ cho buổi tối và luộc khoai điểm tâm buổi sáng. Những bụi cây có bóng mát che chở người tù trước cơn gió Nam Lào khô và nóng cháy da. Năm giờ chiều tiếp tục về hướng Đông và mười giờ đêm dừng chân tại Khe Gió. Nuốt vội phần ăn tối, Thảo ngả mình trên đám mắc cở, gai mắc cở mơn man làn da sạm nắng như không còn cảm giác, gió thổi mạnh xua đuổi muỗi ru người tù trong khoảng tối mênh mông.

Con đường từ Cam Lộ đến Cồn Thiên quá quen thuộc với đơn vị Thảo như mạch máu luân lưu trong cơ thể, những gương mặt thân thương bên chiến hào chắc không bao giờ gặp lại nhau nữa. Tạm trú trong các căn nhà cũ lụp sụp của bộ đội, ngày ngày khai phá đất rẫy trồng sắn khoai, đi rừng chặt cột, bứt mây, cắt tranh nghĩa là làm đủ mọi công việc. Trong hoàn cảnh này mới thấy giá trị của người chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hoà thích nghi mọi hoàn cảnh. Đại úy Bùi Bảy đàn rỏ rá rất đẹp, Đại úy Nguyễn Đôn vẽ họa đồ dựng lảng trại, hội trường mới, đại úy Toại cưa xẻ rành rỏi, Đại úy Đỗ Văn Chánh sư đoàn 1 phục vụ đầu bếp (anh nuôi) chuyên nghiệp... Cộng sản có dạy gì đâu, họ ra định mức (chỉ tiêu) làm việc, những ngày thứ sáu họp lần để mọi người đấu tố lẫn nhau, một hình thức cán bộ cộng sản lắng nghe và biết rõ việc làm của từng người tù. Họ đặt ra bình bầu cá nhân xuất sắc và xướng danh tấu trên loa phát thanh mỗi tối thứ bảy. Việc làm này chỉ lừa bịp trong thời gian đầu, đại úy G (xin dấu tên) ở đội mộc khi nghe xướng tên mình đã nói

- Anh em không bầu tôi, nhưng cán bộ sáng suốt biết tất cả.

Tuần lễ thứ nhì, cỏ tranh khô dưới ánh nắng chói chan và gió Nam Lào tác động gây nên đám cháy, tàn lửa theo gió bay về trại tù của Thảo. Tàn rơi trên mái nhà là lửa bùng lên, căn nhà tiêu hủy trong nháy mắt. May mắn con suối đã chặn được lửa, vài căn nhà còn lại nền nứt nẻ, đồ đạc và vật dụng được đem kịp ra ngoài sân. Thảo được chuyển về toán đánh tranh lợp nhà thuộc đội mộc ngay ngày hôm sau. Sáu tháng trôi qua trong sự mong đợi mỗi mòn vào chính sách khoan hồng 12 điều của Chính phủ cộng sản, một số anh Tàn Binh thối mắc và đã được giải đáp trong buổi họp bất thường

- Các anh đừng có trông mong gì cả, hãy coi như đã chết ở cửa biển Thuận An hay một nơi nào đó. Rõ chưa. Chúng tôi nhân đạo để các anh sống là may mắn rồi, trước kia các anh khi bắt được các đồng chí của chúng tôi đã giết ngay tại chỗ (vu khống trắng trợn)

Người cộng sản mưu lược, tạo viễn ảnh chết lán mòn trong đường hầm không lối thoát, bằng lời hứa hẹn đã từng bước gài đặt tai mắt bằng chính những người tù, đó là số người nhỏ nhoi muốn sống để trở về, nhấn tâm bước lên sinh mạng anh em cùng chiến đấu ngày xưa. Thảo vẫn ngỡ mình trong mơ thoáng nhìn thấy Sầu Đông nơi cổng nhà thăm nuôi ngày 10 tháng 8 năm 1975. Người con gái Huế mỉm cười.

- Anh Thảo, gặp anh em thấy vui nhiều nhưng trông anh hơi tiều tụy
- Sầu Đông, anh không tưởng tượng lại được gặp Sầu Đông trong hoàn cảnh này.
- Nghe chị Gái nói, nên vừa xuất viện, em tháp tùng chị Vi thăm anh.

Sầu Đông kể những việc xảy ra trên chiếc tàu di tản vô Nam, trong làn sóng người hỗn loạn, Sầu Đông bị ép gảy tay trái.

- Anh là Thủy quân lục chiến tại sao để mất Huế của em.

Sầu Đông như hờn trách. Thảo chưa xót thân phận người quân nhân tuân hành lệnh lui binh từ thượng cấp. Biết trả lời sao đây? Buổi tối trong lán làm nhà, Đại úy T (xin dấu tên) mĩa mai

- Thủy Quân Lục Chiến chỉ có gái dưới đò đi thăm mà thôi.

Người cộng sản mọi cấp (nói như vẹt) đều khẳng định thành phố Huế có trên hai vạn gái mãi dâm, họ cho rằng tất cả những em nữ sinh từ Tiểu Học đến Đại Học, tất cả phái nữ có liên hệ hoặc kết nghĩa ủy lạo quân đội Việt Nam Cộng Hoà đều là gái điểm.

Thảo bắt binh anh T, nhưng chỉ biết phân trần cùng Thiếu Tá Nguyễn và Thiếu Tá Lý Đăng, bậc đàn anh khả kính trong lán đang ngồi bên kia sạp đối diện.

- Các anh làm chứng cho tôi, anh T bội nhọ tất cả những người gái Huế, Tôi xin tạ lỗi cô bạn đến thăm và tất cả em gái hậu phương Huế.

Một buổi chiều Thảo đến đội nhà bếp cạnh dòng suối xin nước uống rồi lội qua bên kia bờ đặt bẫy, Thảo nhặt được khúc gỗ Ngăn dưới lòng suối, loại gỗ rỗng màu đỏ pha chút hồng, ngâm trong nước không biết bao lâu. Tác phẩm điêu khắc hình thành thể hiện tình cảm và ý nghĩ của người tù không bản án để làm quà cho bạn

Được thăm nuôi, mọi người hớn hở, riêng Thảo xót xa, ngổn ngang trăm mối khi nghe gọi tên mình. Thảo từ chối nhận tin trên đài giải phóng ở Khe Sanh mục đích để những người thân ra đi không chút quyến luyến. Lệnh Tổng Thống bỏ Vùng II, rút lui khỏi Vùng I, trong khi vũ khí đạn dược địch tải ngày đêm trên Quốc lộ 1, dày đặc trên đường Trường Sơn, và đường mòn Hồ chí Minh...sự chống trả dũng mãnh của quân đội Việt Nam Cộng Hòa vẫn không thay đổi ván cờ chính trị sắp đặt sẵn của cường quốc nên chỉ còn là giai đoạn. Quyết định trên giúp Thảo cảm thấy thoải mái không vướng bận với hy vọng thân nhân đã tìm đường ra khỏi nước, còn riêng mình cũng đã thỏa mộng làm trai bốn vùng ngang dọc.

Thảo và Sầu Đông nhìn nhau cười qua câu nói dí dỏm của một chị lên thăm chồng đang "Cải Tạo"

- Chỉ có chồng, tôi mới bới xách lặn lội đến đây, nếu là cha, chắc tôi phải đành mang tội bất hiếu.

Sự mâu thuẫn âm ỉ tâm hồn Thảo, chợt vui, thoáng buồn trong khoảnh khắc.

- Mẹ anh mừng trong nước mắt, chỉ di ảnh của anh trên bàn thờ nhỏ ở góc nhà. Bác gởi ít quà và sẽ thu xếp ra thăm anh.

Trước mắt Thảo, Sầu Đông rực sáng như một Thiên Thần, hiện ra ban cho Thảo những điều ngoài dự tưởng. Thiên thần có đôi cánh trắng, một khoảng cách linh thiêng, mà kẻ phàm trần sùng kính, dấm đầu mà mơ với ước. Tác phẩm "Ngày Mai" do sự cảm xúc chân thật diễn tả trạng thái con người tù được Thảo giữ lại trong lán. Thiên Thần xong sứ mạng đã ra đi để lại khoảng trống trong lòng Thảo, Ngày mai đó Mẹ Thảo đã đến, trong vũng tối nội tâm, tình Mẫu Tử chan hoà ánh sáng, thiêng liêng như gà Mẹ che chở, ấp ủ gà con dưới cánh, Tác phẩm "Ngày Mai" an toàn về nơi Thảo trưởng thành, đời tù ai biết được những gì sẽ đến, "Ngày Mai" còn đó mãi mãi sẽ là một trong những hình ảnh đẹp nhất của người tù cộng sản.

Toán đánh tranh bị chỉ định góp nhặt kẽm gai cho trại, mọi người lo lắng vì tìm đâu ra kẽm gai, chỉ còn vào các căn cứ cũ mà cứ tháo gỡ, người dân bỏ mạng và thương tật tại vòng rào các căn cứ. Thảo mỉm cười đề nghị với anh tổ trưởng Lê quang Bút:

- Tôi đã từng hành quân vùng này, lục soát vòng ngoài cũng như bảo vệ căn cứ Cồn Thiên, tôi hy vọng sẽ không có gì xảy ra.

Thảo dẫn đường, quan sát tỉ mỉ, xông xáo đạp lên kẽm gai gây đổ phủ lổ vào căn cứ. Đây là đường tiến thoái, đơn vị phòng thủ không bao giờ gài mìn, ban đêm cài gần chục con ngựa sắt kẽm gai cùng mìn chiếu sáng. Các vòng rào thứ nhất, thứ nhì và thứ ba từ phía trong căn cứ không có bẫy lựu đạn vì sát cận tuyến phòng thủ. Cả tuần tháo gỡ an toàn, toán mang về gần 50 vòng kẽm gai. Cộng sản đã tâm sát đặt công việc nhưng không ý kiến hoặc dằn dò, nếu các anh trong toán như người dân thuần túy tức là tháo gỡ từ vòng ngoài của căn cứ, bảo đảm sẽ đúng như lời cán bộ chính trị viên lên lớp:

- Các anh đừng có trông mong gì cả, hãy coi như đã chết ở cửa biển Thuận An hay một nơi nào đó. Rõ chưa.

Một số trại, người tù bị đưa đi tháo gỡ mìn bẫy, người tù bị giết hại bằng mọi thủ đoạn thâm độc của cộng sản. Để làm việc này tất cả các nước trên thế giới kể cả khối cộng sản đều có toán chuyên viên đặc biệt, được huấn luyện thuần thực về sự vận hành từng loại mìn bẫy, dụng cụ dò tìm... Phải chăng đó là sự nhân đạo của chính quyền cộng sản dành cho Quân Cán Chính Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Mọi người trong lán Đội 5 đang ngồi nói chuyện và suy gẫm về đêm Giáng Sinh 1975, chợt Mục Sư Tín xuất hiện với rõ đựng sấp lược, mục sư phân phát từng người kèm theo lời chúc lành. Mục Sư Tín nhặt sấp (khoai mì) đã đào từ lâu nhưng còn sót trong đất, dẫu trong bao cát đem về lán. Một số củ đã sượng vì không còn tinh bột. Anh em xúc động việc làm ý nghĩa đó. Sáng hôm sau Mục sư bị kêu lên trại làm việc về tội đào sấp của trại, phá hủy tài sản nhà nước.

Mũ Xanh Giang Văn Nhân
(Còn phần 2)